

Số: 218 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2045

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV – KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định: số 115/QĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu và áp dụng chính sách Khu kinh tế cửa khẩu đối với Khu vực Hoàn Mô - Đông Văn và Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh; số 80/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1199/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Xét Tờ trình số 1621/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2045 với những nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch:

Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2045.

2. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

a) Phạm vi lập quy hoạch theo ranh giới thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh (theo Quyết định số 115/2002/QĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ), bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, được giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái;
- Phía Tây giáp xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà;
- Phía Nam giáp xã Quảng Thành và thành phố Móng Cái;
- Phía Bắc giáp biên giới với Trung Quốc.

b) Quy mô lập quy hoạch: Diện tích khoảng 9.373,43 ha.

c) Thời hạn lập quy hoạch: Quy hoạch ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2045.

3. Mục tiêu:

- Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh theo mô hình khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, với trọng tâm phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến; gắn kết chặt chẽ với Khu công nghiệp - cảng biển Hải Hà tạo thành đầu mối tập kết, trung chuyển và xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ; cùng với Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đông Văn, phục vụ cho Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái để đảm bảo sự xuyên suốt và duy trì các hoạt động liên tục, thúc đẩy phát triển các Khu kinh tế cửa khẩu.

- Xây dựng khu đô thị biên giới phía Bắc của huyện Hải Hà với không gian đô thị hài hòa, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và có bản sắc riêng; giải quyết các vấn đề xã hội, phân bố lại lao động, dân cư của một khu vực biên giới, miền núi, dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Xây dựng Khu kinh tế có quốc phòng đảm bảo, có an ninh trật tự, an toàn xã hội vững chắc củng cố quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới.

- Cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế.

4. Tính chất:

- Khu kinh tế cửa khẩu với trọng tâm phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, tiểu thủ công nghiệp, nông lâm nghiệp giá trị cao.

- Đô thị vùng biên giới với không gian hài hòa, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và có bản sắc riêng.

- Cửa ngõ giao thông, điểm trung chuyển thương mại quốc gia và quốc tế quan trọng của Vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ. Là nơi thu hút, xúc tiến các hoạt động đầu tư kinh doanh trên cơ sở hệ thống cửa khẩu Quốc gia và cửa khẩu phụ liên hoàn.

- Khu vực có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

5. Dự báo sơ bộ về quy mô phát triển, quy mô dân số, dự báo số lượng lao động và nhu cầu về sử dụng đất đai, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính:

- Nội dung dự báo sơ bộ về quy mô phát triển và nhu cầu sử dụng đất, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật sẽ được nghiên cứu, luận cứ, tính toán trong quá trình lập đề án quy hoạch chung căn cứ các chủ trương, chính sách phát triển tại Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh và của vùng; phương án phát triển công nghiệp - đô thị - thương mại dịch vụ, logistic, du lịch và các ngành kinh tế khác của khu kinh tế; các đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện Hải Hà và khu vực biên giới phía Trung Quốc; phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch ngành, định hướng sử dụng đất, định hướng phát triển đô thị, nông thôn, chương trình phát triển đô thị của tỉnh; đảm bảo việc sử dụng đất đai, tài nguyên hiệu quả.

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính lựa chọn áp dụng trong Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh là chỉ tiêu cho đô thị loại V có xét đến các yếu tố đặc thù của khu vực thiết kế.

6. Các yêu cầu nội dung lập quy hoạch:

Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan đảm bảo mục tiêu, tính chất Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh theo Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.


Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2045 theo


quy định. Trên cơ sở nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổ chức triển khai, lập quy hoạch đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành chuyên môn, Ban quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp, đầy đủ, chính xác về số liệu và thành phần hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2045 trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

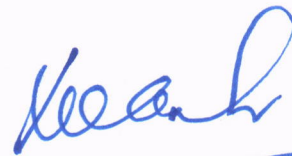
3. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận: 

- UBTV Quốc hội; Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- VP Chính phủ và các Bộ: Xây dựng, KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ10. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ